

Số: 173 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 7 tháng 10 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính các cấp” của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” theo quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 và Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ quy trình, thủ tục thẩm định hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp đã được hoàn thiện, hiện đại hóa theo quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg (ban hành kèm theo Quyết định số 1739/QĐ-BCĐ ngày 20/7/2018 của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 513);

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Dự án 513 tại địa phương như sau:

## Phần thứ nhất CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP THUỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

### I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐVHC TỈNH QUẢNG NGÃI

Quảng Ngãi nằm ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và là một trong 05 tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung<sup>1</sup>, phía Đông Trường Sơn, có diện tích tự nhiên 5.155,248 km<sup>2</sup>, gồm 13 đơn vị hành chính<sup>2</sup>, dân số 1.244.132 người (tính đến ngày 31/12/2021); với mật độ dân số là 241,3 người/km<sup>2</sup>. Địa hình tương đối phức tạp, vùng núi chiếm khoảng 3/4 diện tích tự nhiên; có 03 dạng địa hình chính, thấp dần từ Tây sang Đông<sup>3</sup>; có 4

<sup>1</sup> Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía Nam giáp tỉnh Bình Định; phía Tây giáp tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai; phía Đông giáp biển Đông.

<sup>2</sup> Gồm có: 01 thành phố (Quảng Ngãi), 01 thị xã (Đức Phổ) và 11 huyện (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tư, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Lý Sơn); trong đó có 01 huyện đảo Lý Sơn.

<sup>3</sup> Vùng núi cao phía Tây; vùng trung du và đồng bằng: vùng ven biển, biển và hải đảo phía Đông. Riêng đảo Lý Sơn có địa hình, địa chất, địa mạo khá đặc biệt, được hình thành do hoạt động của núi lửa. Điều kiện địa

sông lớn là Trà Bồng, Trà Khúc, Sông Vệ, Trà Câu<sup>4</sup>. Lượng mưa phân bố không đồng đều trong năm nên thường gây ra lũ, lụt trong mùa mưa, hạn hán trong mùa nắng, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có một số đầm nước mặn tự nhiên và rừng ngập mặn. Khu vực miền núi có rất nhiều suối lớn, nhỏ, là nguồn nước dồi dào cho các hoạt động kinh tế và sinh hoạt của Nhân dân trong tỉnh.

Sau khi giải phóng miền nam, thống nhất đất nước, tháng 12 năm 1975, tỉnh Quảng Ngãi sáp nhập với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình.

Sau gần 14 năm sáp nhập, ngày 04/3/1989, Bộ Chính trị (khóa VI) ban hành Quyết định số 83-QĐ/TW và ngày 30 tháng 6 năm 1989, Quốc hội ban hành Nghị quyết khóa VIII tại kỳ họp thứ V chia tỉnh Nghĩa Bình thành hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định.

## **II. VỀ BIẾN ĐỘNG SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP Ở ĐỊA PHƯƠNG TỪ KHI KẾT THÚC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 364-CT<sup>5</sup> ĐẾN NAY**

### **1. Số lượng đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp của địa phương khi kết thúc thực hiện Chỉ thị số 364-CT:**

a) Cấp huyện: Tổng số ĐVHC cấp huyện: 13 đơn vị, bao gồm: 01 thị xã, 06 huyện đồng bằng, 05 huyện miền núi và 01 huyện hải đảo thuộc tỉnh.

b) Cấp xã: Tổng số ĐVHC cấp xã: 171 đơn vị, bao gồm: 158 xã, 7 thị trấn, 6 phường.

### **2. Biến động số lượng ĐVHC các cấp của địa phương từ khi kết thúc thực hiện Chỉ thị số 364-CT đến khi triển khai thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg (tính đến ngày 31/12/2012)**

Từ khi kết thúc thực hiện Chỉ thị 364-CT (năm 1996) cho đến năm 2012, liên quan đến việc điều chỉnh địa giới hành chính các cấp ở tỉnh Quảng Ngãi, Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập mới 01 đơn vị hành chính cấp huyện và 13 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi:

- Nghị định số 121/1997/NĐ-CP ngày 31/12/1997 thành lập thị trấn và một số xã thuộc các huyện Sơn Hà và Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị định số 35/1998/NĐ-CP ngày 04/6/1998 thành lập xã Bình Thanh Đông và xã Bình Thanh Tây thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

---

chất khá phức tạp. Khí hậu của Quảng Ngãi mang tính nhiệt đới điển hình, nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

<sup>4</sup> Dòng sông ngắn, độ dốc cao, lòng sông cạn và hẹp nên vào mùa mưa dòng chảy cường độ mạnh, thường gây ra lũ, lụt lớn; còn vào mùa nắng khả năng tích trữ nước của các dòng sông kém gây nên tình trạng khô cạn.

<sup>5</sup> Chỉ thị 364-CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã.

- Nghị định số 39/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 thành lập các xã, thị trấn thuộc các huyện Sơn Tây, Đức Phổ, Ba Tơ và Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị định số 97/2001/NĐ-CP ngày 17/12/2001 thành lập phường Nghĩa Chánh và phường Quảng Phú thuộc thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị định số 20/2003/NĐ-CP ngày 10/3/2003 điều chỉnh địa giới hành chính giữa xã Ba Liên, huyện Ba Tơ và xã Phổ Phong huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị định số 145/2003/NĐ-CP ngày 01/12/2003 thành lập huyện Tây Trà; mở rộng thị trấn, thành lập xã và đổi tên xã thuộc các huyện Bình Sơn, Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị định số 112/2005/NĐ-CP ngày 26/8/2005 thành lập thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị định số 10/NĐ-CP ngày 23/12/2008 điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã thuộc huyện Ba Tơ và Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi thực hiện các Nghị định của Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi có 14 đơn vị hành chính cấp huyện và 184 đơn vị hành chính cấp xã.

### **3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã đến ngày 31/12/2012**

a) Cấp huyện: Tổng số ĐVHC cấp huyện: 14 đơn vị, bao gồm: 13 huyện, 01 thị xã thuộc tỉnh.

b) Cấp xã: Tổng số ĐVHC cấp xã: 184 đơn vị, bao gồm: 166 xã, 08 phường, 10 thị trấn.

**4. Biến động số lượng đơn vị hành chính các cấp của địa phương từ khi triển khai thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg đến ngày UBND cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp của địa phương thực hiện theo quy định của Quyết định số 513/QĐ-TTg**

Từ khi triển khai thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg cho đến năm 2022, liên quan đến việc điều chỉnh địa giới hành chính các cấp ở tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, theo đó tỉnh Quảng Ngãi giảm 1 đơn vị hành chính cấp huyện, 11 đơn vị hành chính cấp xã.

Sau khi sáp nhập, tỉnh Quảng Ngãi có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 11 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã; 173 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 148 xã, 17 phường và 08 thị trấn.

### III. SỐ LƯỢNG HỒ SƠ, BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Số lượng hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới đơn vị hành chính các cấp đã lập trước khi triển khai thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg (tính đến ngày 31/12/2012).

a) Cấp tỉnh: 1 tỉnh x 4 bộ hồ sơ, bản đồ địa giới; cắm ngoài thực địa 33 mốc ĐGHC cấp tỉnh (trong đó có 32 mốc 2 mặt và 1 mốc 3 mặt).

b) Cấp huyện: 14 huyện x 4 bộ hồ sơ, bản đồ địa giới; cắm ngoài thực địa 31 mốc ĐGHC cấp huyện (trong đó có 17 mốc 2 mặt, 13 mốc 3 mặt và 1 mốc 4 mặt).

c) Cấp xã: 180 xã x 5 bộ hồ sơ, bản đồ địa giới; cắm ngoài thực địa 313 mốc ĐGHC cấp xã (trong đó có 41 mốc 2 mặt, 263 mốc 3 mặt và 9 mốc 4 mặt).

#### Phần thứ hai

### KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN 513 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

#### I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; ban hành Kế hoạch thực hiện; tổ chức Hội nghị tập huấn, triển khai

Căn cứ chủ trương thực hiện dự án của UBND tỉnh, tỉnh đã ban hành kế hoạch, thời gian triển khai cụ thể tại từng đơn vị hành chính cấp huyện.

Hội nghị triển khai dự án và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ “Bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện hệ thống hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Quảng Ngãi” trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh Quảng Ngãi được tổ chức ngày 28 tháng 6 năm 2011 tại Hội trường Sở Nội vụ.

#### 2. Công tác lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán Dự án 513

Công tác lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán Dự án 513 được tổ chức thực hiện theo đúng các quy định kỹ thuật, các định mức về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp.

#### 3. Công tác đấu thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 30/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán Dự án “Bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện hệ thống hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Quảng Ngãi”; Sở Nội vụ đã tổ chức đấu thầu rộng rãi theo các quy định về đấu thầu. Kết quả lựa chọn nhà thầu: đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

## II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### 1. Kết quả hiệp thương, xác định địa giới đơn vị hành chính

a) Tuyển địa giới hành chính cấp tỉnh: 04 tuyển, trong đó:

- Số tuyển giữ nguyên theo hồ sơ, bản đồ 364-CT: 03 tuyển (Quảng Ngãi giáp Kon Tum, Quảng Ngãi giáp Gia Lai và Quảng Ngãi giáp Bình Định).

- Số tuyển chưa thống nhất: 01 (Quảng Ngãi giáp Quảng Nam).

b) Tuyển địa giới đơn vị hành chính cấp huyện: 133 tuyển, trong đó :

- Số tuyển giữ nguyên theo hồ sơ, bản đồ 364-CT: 126 tuyển.

- Số tuyển điều chỉnh thống nhất, không theo hồ sơ, bản đồ 364-CT: 06 tuyển.

- Số tuyển chưa thống nhất: 01 (huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi giáp huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam).

c) Tuyển địa giới hành chính cấp xã: 333 tuyển địa giới

- Số tuyển giữ nguyên theo hồ sơ, bản đồ 364-CT: 284 tuyển.

- Số tuyển điều chỉnh, không theo hồ sơ, bản đồ 364-CT: 48 tuyển.

- Số tuyển chưa thống nhất: 01 (xã Trà Thanh, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi giáp xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam).

*(Có phụ lục kèm theo)*

### 2. Kết quả hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp

a) Về mốc địa giới ĐVHC

Loại mốc	Cắm mới		Mất, hỏng cắm lại			Giữ nguyên			Mốc hủy bỏ
	Loại 2 mặt	Loại 3 mặt	Loại 2 mặt	Loại 3 mặt	Loại 4 mặt	Loại 2 mặt	Loại 3 mặt	Loại 4 mặt	Loại 3 mặt
Cấp xã	61	-	15	95	2	17	69	1	1
Cấp huyện	9	-	5	4	-	6	2	1	-
Cấp tỉnh	1	-	4	-	-	27	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>71</b>		<b>24</b>	<b>99</b>	<b>2</b>	<b>50</b>	<b>71</b>	<b>2</b>	<b>1</b>

- Đúc và cắm mới: 71 mốc (*tỉnh: 01 mốc, huyện: 09 mốc, xã: 61 mốc*).

- Sửa chữa và khôi phục mốc cũ: 125 mốc (tỉnh: 04, huyện: 09, xã: 112).

- Đo tọa độ và độ cao:

Toàn bộ mốc ĐGHC các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đều được đo tọa độ VN-2000 bằng hệ thống định vị GPS theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Các mốc ĐGHC được đo nối với hệ thống các điểm địa chính cơ sở trong khu vực thi công và khu vực lân cận, xử lý số liệu tọa độ và đưa lên bản đồ, đưa vào hồ sơ ĐGHC các cấp theo quy định.

b) Về bản đồ địa giới ĐVHC:

- Tổng số bộ bản đồ ĐGHC là 980 bộ, trong đó:

+ Bản đồ ĐGHC cấp tỉnh là: 1 tỉnh x 4 bộ/tỉnh = 4 bộ.

+ Bản đồ ĐGHC cấp huyện là: 14 huyện x 4 bộ/huyện = 56 bộ.

+ Bản đồ ĐGHC cấp xã là: 184 xã x 5 bộ/xã = 920 bộ.

- Tổng số tờ bản đồ ĐGHC các cấp là:

+ ĐGHC cấp xã là: 5565 tờ.

+ ĐGHC cấp huyện là: 424 tờ.

+ ĐGHC cấp tỉnh là: 64 tờ.

+ Sơ đồ thuyết minh là: 2425 tờ.

c) Về hồ sơ địa giới ĐVHC:

+ Hồ sơ ĐGHC cấp tỉnh là: 1 tỉnh x 4 bộ/tỉnh = 4 bộ.

+ Hồ sơ ĐGHC cấp huyện là: 14 huyện x 4 bộ/huyện = 56 bộ.

+ Hồ sơ ĐGHC cấp xã là: 184 xã x 5 bộ/xã = 920 bộ.

### III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, NGHIỆM THU SẢN PHẨM DỰ ÁN

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân định địa giới hành chính và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp được ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BNV-BTNMT-BNG-BQP ngày 12/6/2006 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng hướng dẫn quản lý công tác đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính và biên giới Quốc gia và các quy định kỹ thuật hiện hành; Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật theo quy định. Kết quả đánh giá:

Bộ hồ sơ, bản đồ và mốc địa giới hành chính các cấp và các tài liệu liên quan khác của tỉnh Quảng Ngãi do Nhà Xuất bản Tài nguyên - Môi trường và

Bản đồ Việt Nam thực hiện Dự án chỉnh lý, bổ sung và hoàn thiện theo đúng Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật được phê duyệt.

Hệ thống hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Quảng Ngãi đã đảm bảo 4 tính chất: Đầy đủ, chính xác, pháp lý và thống nhất; được Bộ Nội vụ thống nhất đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ Quốc gia theo Văn bản số 3641/BNV-CQĐP ngày 10/8/2015 của Bộ Nội vụ về việc lưu trữ, quản lý, sử dụng bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đang tiếp tục bổ sung các nội dung có liên quan để hoàn thiện theo đúng quy định tại Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Tổng kinh phí thực hiện Dự án trên địa bàn đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt là: 9.614.838.000 đồng. Ngân sách đã bố trí và quyết toán để thực hiện Dự án là: 9.396.544.072 đồng; ngân sách Trung ương hỗ trợ Dự án là 2.500.000.000 đồng; đến năm 2017 thực hiện Quyết toán và sử dụng ngân sách trung ương hỗ trợ là 1.416.282.372 đồng, số tiền còn lại tỉnh sử dụng để thực hiện Dự án Bản đồ hành chính các cấp của tỉnh. Hiện nay tỉnh đang triển khai thực hiện bổ sung các nội dung để hoàn thiện theo yêu cầu của Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện theo từng năm và theo từng hạng mục công việc từ năm 2012 đến khi kết thúc Dự án tại địa phương là:

- Kinh phí cấp từng năm và thực hiện:

+ Năm 2010 thực hiện: 50.000.000 đồng;

+ Năm 2011 thực hiện: 1.464.000.000 đồng;

+ Năm 2012 thực hiện: 4.982.292.700 đồng;

+ Năm 2013 thực hiện: 1.483.969.000 đồng;

+ Vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương là: 1.416.282.372 đồng.

- Các khoản mục chi cụ thể như sau:

+ Chi phí xây dựng: 8.577.218.372 đồng;

+ Chi phí Quản lý dự án: 153.848.700 đồng;

+ Chi phí tư vấn: 395.039.000 đồng;

+ Chi phí khác: 270.438.000 đồng.

#### **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong quá trình chỉnh lý, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với chính quyền địa phương và Đơn vị thi công sửa chữa, khắc

phục, giải quyết dứt điểm tất cả các điểm địa giới chưa rõ ràng, chưa thống nhất và chưa phù hợp giữa hồ sơ, bản đồ địa giới với thực tế quản lý trong tỉnh, tạo được sự đoàn kết, thống nhất giữa chính quyền và Nhân dân các địa phương có liên quan, đã phân định rõ phạm vi, trách nhiệm quản lý và giúp cho Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã nắm vững địa giới hành chính do mình quản lý.

Tuy nhiên, đối với địa giới hành chính cấp tỉnh vẫn còn tồn tại 01 điểm - Tuyến địa giới giữa tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

Khi thực hiện Chỉ thị 364-CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ), hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính cấp xã, cấp huyện của huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi và huyện Trà My, tỉnh Quảng Nam đã được thành lập và được các địa phương có liên quan ký xác nhận tính pháp lý vào tháng 6 năm 1993. Thực hiện Nghị định số 145/2003/NĐ-CP ngày 01/12/2003 của Chính phủ, huyện Trà Bồng được điều chỉnh địa giới hành chính, tách 9 xã phía tây để thành lập huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng), tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi thành lập huyện, hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính cấp xã, cấp huyện của huyện Tây Trà đã được lập mới, chỉnh lý, bổ sung và hoàn thiện theo quy định và đã được các địa phương có liên quan của huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ký xác nhận tính pháp lý vào tháng 12 năm 2004. Hiện nay, có 92 hộ (462 nhân khẩu) của xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đang sinh sống trên địa phận xã Trà Thanh, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Điểm tồn tại trên đã được chính quyền và các cơ quan chức năng của tỉnh

Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam nhiều lần tổ chức khảo sát thực địa, tổ chức hội nghị hiệp thương, đến nay vẫn chưa thống nhất. Trong thời gian đến hai địa phương của tỉnh tiếp tục tập trung để giải quyết dứt điểm tồn tại này.

Để việc hoàn thiện hệ thống hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Quảng Ngãi hoàn thành đúng tiến độ và sớm được đưa vào quản lý, khai thác sử dụng, các bên liên quan đã thống nhất tiếp tục giải quyết dứt điểm khi tỉnh Quảng Ngãi bổ sung hoàn thiện một số nội dung theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và tỉnh Quảng Nam triển khai thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” đã được phê duyệt theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Phần thứ ba** **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Kết luận**



Sau quá trình tổ chức thực hiện Dự án “Chỉnh lý, bổ sung và hoàn thiện hệ thống hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Quảng Ngãi”, tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập 184 bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC cấp xã, 14 bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC cấp huyện, 01 bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC cấp tỉnh. Trong quá trình chỉnh lý, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Quảng Ngãi, đã giải quyết những tồn tại, vướng mắc, phát sinh liên quan đến địa giới hành chính và sửa chữa, khắc phục những sai lệch, chưa thống nhất giữa các tài liệu trong hồ sơ với bản đồ, giữa bản đồ với thực địa.

Riêng bộ hồ sơ, bản đồ của điểm tồn tại giữa Quảng Ngãi và Quảng Nam nêu trên sẽ được tiếp tục hiệp thương, thống nhất hoàn chỉnh khi các tỉnh liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTG ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Tài liệu hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện từ năm 2011 đến giữa năm 2014 đã đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật số 12/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, ngày 22/8/2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới hành chính và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp. Theo đó, đối chiếu với tài liệu hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Quảng Ngãi cần bổ sung thêm một số nội dung sau: Đo phân giây trong Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc ĐGHC, Đo độ cao các mốc ĐGHC; nội dung này, tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện các bước để tiếp tục bổ sung hoàn thiện theo đúng Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 2. Kiến nghị, đề xuất

- Kính đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm, tạo điều kiện để địa phương hoàn thiện bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC các cấp của tỉnh Quảng Ngãi theo Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 513/QĐ-TTG ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyến địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Quảng Nam được xác định rõ ràng ngoài thực địa; đường địa giới hành chính chủ yếu đi theo sống núi, đường phân thủy, tụ thủy, sông suối, phù hợp với việc phân định địa giới hành chính giữa các đơn vị hành chính với nhau và đã được UBND cấp xã, UBND cấp huyện có liên quan của hai tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi và UBND tỉnh Quảng Nam thống nhất ký xác nhận tính pháp lý. Trong quá trình thành lập và đưa vào quản lý, khai thác sử dụng từ năm 1996 đến nay không có tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính giữa tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Quảng Nam. Hiện nay, có khoảng 92 hộ, 462 nhân khẩu của huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam sang sinh sống, canh tác trên địa phận huyện Trà Bồng (*Tây Trà cũ*), thuộc tỉnh Quảng Ngãi, đây là vấn đề

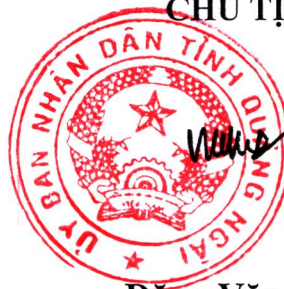
xâm canh, xâm cư giữa các địa phương với nhau, không phải là tranh chấp địa giới vì địa phương các cấp của 02 tỉnh đã ký xác nhận tính pháp lý. Kính đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm, thống nhất khi thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTG ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Quảng Nam ký hồ sơ, bản đồ ĐGHC theo đúng hồ sơ, bản đồ ĐGHC được lập theo Chỉ thị 364-CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) để tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành bộ hồ sơ, bản đồ ĐGHC các cấp của tỉnh Quảng Ngãi.

Kính báo cáo Bộ Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ CQĐP (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- VP UBND: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, Nvvi631.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**